

Hải Phòng, ngày 06 tháng 5 năm 2014

Số: 269/QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề cương chi tiết và
Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

Căn cứ quyết định 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp 1 ngành Y.

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trưởng Bộ môn liên quan

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp 1 Y học gia đình, Mã số: 627298.CK

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Y học gia đình và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN Y HỌC GIA ĐÌNH**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
LỚP CHUYÊN KHOA 1Y HỌC GIA ĐÌNH**

HẢI PHÒNG, NĂM 2015

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH:

Chương trình đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình đ-
ược xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

1 - Luật giáo dục được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X
thông qua ngày 27/06/2005.

2 - Nghị định số 75/2006/NĐ - CP ngày 02/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giáo dục.

3 - Quyết định số 1636/QĐ - BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc
ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

4 - Chỉ thị 06 - CT/T của ban bí thư Trung ương Đảng ngày 22/01/2002 về việc củng
cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

5 - Biên bản thông qua chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học
gia đình của hội đồng khoa học trường Đại học Y Dược Hải Phòng do Chủ tịch Hội
đồng ký ngày tháng năm 20

II - GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1. Bậc học: Sau đại học.
2. Chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ gia đình
3. Chức danh sau khi tốt nghiệp: Bác sỹ chuyên khoa cấp I.
4. Mã số đào tạo: CK.62.72.98
5. Thời gian đào tạo: 2 năm.
6. Hình thức đào tạo: Tập trung.
7. Đối tượng tuyển sinh: là bác sỹ đa khoa có thâm niên công tác 2 năm
8. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
9. Bậc học có thể tiếp tục: Chuyên khoa cấp II.

III - MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu tổng quát:

Đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình có kiến thức, thái độ, kỹ năng trong việc khám chẩn đoán và điều trị, giải quyết các vấn đề về sức khỏe tại cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về môi trường, dịch tễ học, thống kê, quản lý y tế cơ sở.
- + Trình bày sinh bệnh học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biện pháp cấp cứu, điều trị các bệnh thường gặp thuộc các chuyên khoa tại cộng đồng.
- + Nêu các phương pháp phòng bệnh một số bệnh thường gặp thuộc các chuyên khoa trong cộng đồng.

2.2. Kỹ năng:

- + Thực hiện được các kỹ năng cơ bản về cấp cứu tại cộng đồng.
- + Chăm sóc và tăng cường sức khỏe một cách toàn diện, liên tục cho cá nhân, các thành viên trong gia đình.
- + Xử lý có hiệu quả các vấn đề sức khỏe phổ biến tại gia đình, cộng đồng.

+ Điều trị tiếp tục, chăm sóc, phục hồi chức năng cho các bệnh nhân sau quá trình điều trị tại bệnh viện.

+ Tư vấn các vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình.

+ Quản lý, theo dõi, sàng lọc, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe của cá nhân, gia đình.

3. Mô tả nhiệm vụ

Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình có các nhiệm vụ sau đây:

1. Áp dụng các kỹ thuật mới trong y học vào công tác khám, chẩn đoán, cấp cứu, điều trị, tư vấn phòng bệnh cho cộng đồng.
2. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, điều trị ngoại trú bệnh nhân bệnh tại cộng đồng.
3. Tham gia hoặc tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

IV- THI TUYỂN VÀ THI TỐT NGHIỆP

1. Thi tuyển:

1.1. Tiêu chuẩn dự tuyển: Theo quy định của BYT về đào tạo Bác sỹ CK cấp I.

1.2 Môn thi tuyển: 2 môn

1.2.1. Môn chuyên ngành:

- Đề thi môn chuyên ngành (đa khoa) bao gồm 4 môn: Nội, Ngoại, sản, Nhi.

- Hình thức thi: Thi viết cổ điển.

1.2.2. Môn cơ sở:

- Môn sinh lý.

- Hình thức thi viết.

2. Thi tốt nghiệp:

2.1 Điều kiện dự thi tốt nghiệp

- Học viên có đủ tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

2.2. Môn thi tốt nghiệp:

- Lý thuyết: Đề thi tổng hợp 5 môn: Y học gia đình, Nội, ngoại, sản, nhi.

- Thực hành: Giải quyết một trường hợp tại địa bàn thực hành Y học gia đình (trung tâm Y tế quận, huyện, trạm y tế xã, phường).

V. BẢNG PHÂN BỐ CHI TIẾT MÔN HỌC/ HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

STT	Tên chứng chỉ	ĐVHT LT+ TH	Tiết	Học kỳ			
				I	II	III	IV
1	A. Các môn chung:						
	1. Triết học	6	90	*			
	2. Ngoại ngữ chuyên ngành	10	150	*	*	*	
	3. Tin học	4	60	*			
2	B. Các môn cơ sở và hỗ trợ:						
	1. Dược lý lâm sàng	2	30		*		
	2. Thống kê y tế	2	30		*		
	3. Môi trường-dịch tễ	6	90		*	*	
	4. Quản lý và chính sách y tế	2	30			*	
3	C. Môn chuyên ngành:						
	1. Chứng chỉ 1: YHGĐ	13	195		*		
	2. Chứng chỉ 2: - Nội	8	120			*	
	- Nhi	7	105			*	
	3. Chứng chỉ 3: - Ngoại	6	75			*	
	- Sản	6	90			*	
	4. Chứng chỉ 4: - Tai mũi họng	3	45			*	
	- Mắt	3	45			*	
	- Răng hàm mặt	3	45				*
	5. Chứng chỉ 5: - YHCT	3	45				*
	- Truyền nhiễm	3	45				*
	- Lao	3	45				*
	6. Chứng chỉ 6: - Thần kinh	3	45				*
- Tâm thần	3	45				*	
- Da liễu	3	45				*	
- PHCN	3	45				*	
	TỔNG CỘNG	102	1530				

VI - QUỸ THỜI GIAN

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình - số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các môn chung	20	18	2
2	Các môn hỗ trợ	12	9	3
3	Các môn chuyên ngành	70	34	36
	Cộng	102	61	41

VII- PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC (TÍNH THEO TUẦN)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Hoạt động khác	Dự trữ	Tổng
I	18	2	3	1	1	25
II	18	2	3	1	1	25
III	18	2	3	1	1	25
IV	16	4	3	1	1	25
Tổng	70	10	12	4	4	100

VIII. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO

(Theo đơn vị học trình - tiết học)

1. Các môn học chung

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	Triết học	6/90	75	15
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	10/150	150	0
3	Tin học	4/60	30	30

2. Các môn cơ sở và hỗ trợ:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	Dược lý lâm sàng	2/30	30	
2	Thống kê y tế	2/30	15	15
3	Môi trường-dịch tễ	6/90	45	45
4	Quản lý và chính sách y tế	2/30	30	

3. Các môn chuyên ngành:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	Chứng chỉ 1: YHGD	13/195	6	7
2	Chứng chỉ 2: - Nội	8/120	4	4
	- Nhi	7/105	3.5	3.5
3	Chứng chỉ 3: - Ngoại	6/90	3	3
	- Sản	6/90	3	3
4	Chứng chỉ 4:- Tai mũi họng	3/45	2	1
	- Mắt	3/45	1.5	1.5
5	- RHM	3/45	1.5	1.5
	Chứng chỉ 5:- YHCT	3/45	1.5	1.5
	- Truyền nhiễm	3/45	1.5	1.5
6	- Lao	3/45	1.5	1.5
	Chứng chỉ 6:- Thần kinh	3/45	1.5	1.5
	- Tâm thần	3/45	1.5	1.5
	- Da liễu	3/45	1.5	1.5
	- PHCN	3/45	1.5	1.5
Cộng		102/1530		

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHUYÊN KHOA I YHGD

1. Các môn học chung

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/%	Phân bố ĐVHT/ %	
			LT	TH
1	Triết học	6/5,9	6/5,9	0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	10/9,8	10/9,8	0
3	Tin học	4/3,9	2/2,0	2/2,0
	Tổng	20/19,6	18/17,7	2/2,0

2. Các môn cơ sở và hỗ trợ:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/%	Phân bố ĐVHT/ %	
			LT	TH
1	Dược lý lâm sàng	2/2,0	2/2,0	
2	Thống kê y tế	2/2,0	1/1,0	1/1,0
3	Môi trường-dịch tễ	6/5,9	3/2,9	3/2,9
4	Quản lý và chính sách y tế	2/2,0	2/2,0	
	Tổng	12/11,9	8/7,9	4/3,9

3. Các môn chuyên ngành:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/%	Phân bố ĐVHT/ %	
			LT	TH
1	Chứng chỉ 1: YHGD	13/12,7	6/5,9	7/6,9
2	Chứng chỉ 2: - Nội	8/7,8	4/3,9	4/3,9
	- Nhi	7/6,9	3,5/3,4	3,5/3,4
3	Chứng chỉ 3: - Ngoại	6/5,9	3/2,9	3/2,9
	- Sản	6/5,9	3/2,9	3/2,9
4	Chứng chỉ 4:- Tai mũi họng	3/2,9	2/1,9	1/1,0
	- Mắt	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
5	- RHM	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
	Chứng chỉ 5:- YHCT	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
	- Truyền nhiễm	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
6	- Lao	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
	Chứng chỉ 6:- Thần kinh	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
	- Tâm thần	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
	- Da liễu	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
	- PHCN	3/2,9	1,5/1,5	1,5/1,5
	Tổng	70	35/34,4	35/34,4

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐÀO TẠO
BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC GIA ĐÌNH**

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

TÊN MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

1. Số ĐVHT: 6 ĐVHT

2. Số tiết học: 90 tiết

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Chứng chỉ : 1

5. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học học viên có khả năng:

5.1. Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học.

5.2. Vận dụng có hiệu quả vào chuyên ngành của mình.

6. Nội dung:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	Chương 1: Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2 :</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	16	4	20
2	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5 :</i> Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	30	15	45
3	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1 :</i> Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2 :</i> Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	7	3	10
4	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học <i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt nam	10	5	15
5	Tổng	63 tiết	27 tiết	90 tiết

7. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Tự nghiên cứu

8. Phương pháp đánh giá:

1. Kiểm tra theo đơn vị học trình
2. Tiểu luận: 02 tiểu luận (Lịch sử triết học và các nguyên lý Mác-Lênin).
3. Thi chứng chỉ: Viết cải tiến.

9. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn triết học Mác - Lê nin trường Đại học Y Hải Phòng

10. Cán bộ giảng dạy:

1. ThS-GVC. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
2. ThS-GVC. Hoàng Minh Hường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
3. ThS-GVC-. Nguyễn Tiến Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.

11. Tài liệu giảng dạy:

- Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh nhà xuất bản chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 1993 tập I, II , III.
- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X.
- Triết học Mác Lênin – Hội đồng lý luận TW –NXB chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

TÊN MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

1. Số đơn vị học trình: 10 LT:10 TH: 0

2. Số tiết học: 150 LT:150 TH: 0

3. Số lần kiểm tra: 2

4. Số chứng chỉ: 1

1. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

2. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

_ Giai đoạn 1 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

_ Giai đoạn 2 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

3. Nội dung chi tiết:

1.1. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT		Số tiết
1	Unit1. Present tenses + Speaking	4
2	Unit 2. Past tenses + Speaking	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	4
5	Unit 7. Future time + Speaking	4
6	Unit 8. Preposition of time and place + Speaking	4
7	Unit 10. The passive 1	4
8	Unit 11. The passive 2	4
9	Revision	4
10	Vocabulary: Parts of the body + Body movement	4
11	Vocabulary: The senses + Feeling ill	4

12	Vocabulary: Injuries + At the doctor's	4
13	Vocabulary: In hospital + Reading: Stress	4
14	Reading: Drug abuse + Heart disease	4
15	Reading: Nutrition + Pregnancy	4
16	Group Presentation 1	4
17	Group Presentation 2	4
18	Group Presentation 3	4
19	Revision	3

1.2. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT	Tên bài	Số tiết
1	Unit 1. Shapes and Properties	4
2	Unit 2. Location	8
3	Unit 3. Structure	4
4	Unit 4. Revision A	4

STT	Tên bài	Số tiết
5	Unit 5. Measurement	4
6	Unit 6. Function	8
7	Unit 7. Actions in sequence	4
8	Unit 8. Revision B + Midterm Test	4
9	Unit 9. Quantity	4
10	Unit 10. Cause and Effect	8
11	Unit 11. Proportion	4
12	Unit 12. Revision C	4
13	Unit 13. Frequency and Probability	8
14	Unit 14. Method	4
15	Unit 15. Consolidation	3

4. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phần, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

6. Lượng giá:

13.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

_ 01 bài thi Nói hết học phần.

_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

7. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

9.

10. Phương pháp dạy học:

_ Thuyết trình, phát vấn

_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

_ Phấn, bảng hoặc projector (power point),

_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

12.Lượng giá:

13.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

_ 01 bài thi Nói hết học phần.

_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

13.Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

14.Cán bộ tham gia giảng dạy:

+ GV Ths. Trần Thị Hòa

+ GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh

+ GV Ths. Đồng Quỳnh Trang

+ GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn

15.Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

TÊN MÔN HỌC: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

- | | | |
|---------------------------|-------|--------|
| 1. Số đơn vị học trình: 4 | LT: 2 | TH: 2 |
| 2. Số tiết học: 60 | LT:30 | TH: 30 |
| 3. Số lần kiểm tra: 1 | | |
| 4. Số chứng chỉ: 1 | | |

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung
- ThS. Đào Thu Hằng

MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp I (CK I) gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số K , F , P hệ số *Sperman*, Hệ số *Pearson*,...

MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bỏ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> .	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan.	3	3

	Đường hồi quy.		
10	Tương quan đa biến. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q , hệ số tương quan F .	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp. Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Sử dụng máy tính và phần mềm *SPSS* để xử lý số liệu.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2013.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.

4. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành: 1 bài

Thi hết học phần: 1bài

B - CÁC MÔN HỖ TRỢ

Tên môn học: DƯỢC LÝ LÂM SÀNG VÀ ĐIỀU TRỊ HỌC

1. Mã số: YHDL527

2. Số đơn vị học trình: 2 LT: 2 TH: 0

3. Số tiết học: 30 LT: 30 TH: 0

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số chứng chỉ: 1

6. Mục tiêu học tập:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Trình bày được các tương tác thuốc có thể xảy ra trong khi điều trị.
- Sử dụng an toàn và hợp lý thuốc thiết yếu trong cộng đồng.

7. Nội dung:

STT	Tên chuyên đề	Lý thuyết (Số tiết)
1	Tương tác thuốc	3
2	Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương	3
3	Thuốc giảm đau gây ngủ	2
4	Thuốc điều trị tâm thần	2
5	Vitamin	1
6	Thuốc hạ sốt giảm đau chống viêm	2
7	Kháng sinh	4
8	Cocticoit: độc tính và nguyên tắc sử dụng	2
9	Thuốc hạ Glucose máu dùng đường uống	2
10	Thuốc điều trị tăng huyết áp	2
11	Thuốc điều trị truy tim mạch và chống choáng	4
12	Sử dụng thuốc cho người cao tuổi và phụ nữ có thai	2
13	Nguyên tắc sử dụng và quản lý thuốc độc	1
	Tổng cộng	30

Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình

- Thảo luận nhóm
- Bài tập

Tài liệu giảng dạy – Tham khảo

Bộ môn Dược lý - Đại học Y Hà Nội: Dược lý học lâm sàng 2012

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Khoa Dược học - trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy

PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

ThS. Nguyễn Thị Thu Hương

Tên môn học: THỐNG KÊ Y TẾ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: YHTK 528

Tên học phần: **Thống kê y học**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Y học gia đình**

Số đơn vị học trình: 02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Số tiết: 30 Lý thuyết: 15 Thực hành: 15

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học – Đại học Y Dược Hải Phòng.

CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng

- ThS. Đào Thu Hằng

MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Thống kê Y học dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Y học gia đình gồm 2 ĐVHT (1 ĐVHT lý thuyết và 1 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm,...

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Bài toán ước lượng tham số của tổng thể: Ước lượng điểm, ước lượng khoảng, ước lượng không chệch, vững, hiệu quả.

Các bài toán ước lượng tham số cơ bản: Ước lượng kỳ vọng toán học, ước lượng hiệu hai kỳ vọng, ước lượng phương sai, ước lượng *OR*, *RR*.

Các bài toán kiểm định cơ bản: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, kiểm định phân phối chuẩn, so sánh đồng thời nhiều kỳ vọng toán học, so sánh tỷ lệ, kiểm định tính độc lập bằng phương pháp Chi Square.

Trương quan tuyến tính hai biến định lượng: Hệ số tương quan, đường hồi quy tuyến tính.

Trương quan giữa các dấu hiệu định tính: Hệ số *Kappa*, cá hệ số tương quan *Pearson*, hệ số *Kramer*, hệ số *Spearman*.

MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Thống kê y học căn bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Xử lý được số liệu nghiên cứu y học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu: Trung bình mẫu, phương sai mẫu, phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa các tham số.	2	2
2	Các loại ước lượng cơ bản: Ước lượng không chệch, vững, hiệu quả. Một số ước lượng của các tham số cơ bản.	2	2
3	Ước lượng trung bình, hiệu 2 trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> trong nghiên cứu y học.	2	2
4	Bài toán kiểm định giả thiết thống kê: Giả thiết và đối thiết, các sai lầm trong kiểm định. Sơ đồ kiểm định một giả thiết, nguyên lý xác suất nhỏ.	1	1
5	Bài toán so sánh hai kỳ vọng toán học, so sánh hai phương sai, so sánh nhiều kỳ vọng.	2	2
6	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra sự độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định quy luật chuẩn.	2	2
7	Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, kiểm định <i>đoạn mạch</i> , <i>Kruskal – Wallis</i> .	2	2
8	Tương quan tuyến tính: Hệ số tương quan tuyến tính, phương trình đường hồi quy tuyến tính.	1	1
9	Tương quan giữa các biến định tính. Các hệ số tương quan giữa các biến định tính.	1	1
TỔNG		15	15

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần.

TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học), Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Bài tập Xác suất thống kê Y Dược*, Bộ môn Toán Tin học – Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Đặng Đức Hậu, *Xác suất thống kê*, NXB Giáo dục, 2010.
3. Đặng Hùng Thắng, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
4. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường có bảng, phấn; đảm bảo đầy đủ âm thanh, ánh sáng, bàn ghế phù hợp với số lượng học viên.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Thi hết môn: 1 bài thi tự luận 60 – 90 phút.

Tên môn học: MÔI TRƯỜNG - DỊCH TỄ

1. Mã số: YHMT529
2. Số đơn vị học trình: 6 LT: 3 TH:3
3. Số tiết học: 135 LT: 45 TH: 90
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số chứng chỉ: 1
6. Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:
 - Trình bày được những kiến thức Cơ bản về thống kê sinh học
 - Trình bày được kiến thức cơ bản về dịch tễ học lâm sàng
 - Ứng dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, điều trị và quản lý theo dõi sức khoẻ.

7. Nội dung:

Stt	Tên chuyên đề	Nội dung	
		Lý thuyết (Số tiết)	Thực hành (Số tiết)
1	Tổng quan về nghiên cứu dịch tễ học	2	2
2	Các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	4	8
3	Số đo bệnh trạng	4	8
4	Nghiên cứu ngang	4	8
5	Sàng tuyển trong thử nghiệm lâm sàng	4	8
6	Đánh giá một nghiệm pháp chẩn đoán	3	6
7	Tuyển chọn bệnh nhân cho nghiên cứu lâm sàng	4	8
8	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	4	8
9	Nghiên cứu can thiệp lâm sàng ngẫu nhiên	4	8
10	Phân tích các kết quả nghiên cứu,	3	6
11	Trình bày kết quả nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu	3	6
12	Quản lý nguy cơ môi trường	4	8
13	Lượng giá nguy cơ môi trường	4	8
	Tổng cộng	45	90

Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Bài tập

Tài liệu Giảng dạy –Tham khảo

1. Tài liệu học tập " Phương pháp nghiên cứu sức khỏe cộng đồng" của trường đại học y dược Hải Phòng
- 2.Sức khỏe môi trường - 20102- Đại học y dược Hải phòng,
- 3.Dịch tễ học - 2012 - Đại học y dược Hải Phòng
4. Thực hành dịch tễ học, Đại học y Hà Nội

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Khoa Y tế công cộng - trường ĐHYDHP

Cán bộ giảng dạy:

PGS.TS. Phạm Văn Hán

PGS. TS. Dương Thị Hương

PGS. TS. Phạm Minh Khuê

Tên môn học: **QUẢN LÝ VÀ CHÍNH SÁCH Y TẾ**

1. Mã số: YHMT529
2. Số đơn vị học trình: 2 LT: 2 TH:0
3. Số tiết học: 30 LT: 30TH: 0
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số chứng chỉ: 1
6. Mục tiêu học tập: *Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:*

6.1.Kiến thức

- Cập nhật được nội dung cơ bản của chính sách y tế Việt Nam
- Trình bày được nội dung quản lý tại trung tâm y tế huyện và trạm y tế xã
- Mô tả được phương pháp đánh giá một số hoạt động y tế tại cơ sở.

6.2.Kỹ năng

- Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe tại cộng đồng
- Thực hiện giám sát được một số hoạt động y tế cơ sở

6.3.Thái độ

- Nhận thức được vai trò của quản lý trung tâm y tế huyện và trạm y tế xã trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe

7. Nội dung:

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Hệ thống chính sách y tế Việt Nam	10	
2	Quản lý trung tâm y tế huyện và trạm y tế	3	
3	Phân tích vấn đề sức khỏe và lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên	4	
4	Lập kế hoạch y tế	4	
5	Giám sát hoạt động y tế	3	
6	Đánh giá chương trình, hoạt động y tế	4	
7	Quản lý thông tin	2	
Tổng cộng		30	

Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình

- Thảo luận nhóm
- Bài tập

Phương pháp thi- kiểm tra:

Thi viết cổ điển - Thi trắc nghiệm

Tài liệu Giảng dạy - Tham khảo:

- Bài giảng quản lý và chính sách y tế
- Tổ chức và Quản lý y tế, Chủ biên: GS.TS Trương Việt Dũng, TS. Nguyễn Duy Luật, 2011.
- Quản lý Y tế, Chủ biên: TS. Dương Huy Liệu, PGS.TS Trương Việt Dũng (2006).

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Khoa YTCC- trường ĐHYDHP

Cán bộ giảng dạy

BSCKI Nguyễn Bá Dụng

Ths Trần Thị Bích Hồi

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

Chứng chỉ 1: Y HỌC GIA ĐÌNH

1. Mã số: YHGD 571

2. Số đơn vị học trình: 13 LT: 6 TH: 7

3. Số tiết học: 195 LT: 90 TH: 105

4. Số lần kiểm tra: 02

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập: *Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:*

6.1. Kiến thức

- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản về y học gia đình
- Quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân (cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng) theo nguyên lý Y học gia đình.
- Tư vấn giáo dục các vấn đề sức khỏe thông thường.
- Quản lý được phòng khám Bác sĩ gia đình tại địa phương
- Trình bày được luật bảo vệ sức khỏe nhân dân, chính sách về y tế của nước ta, các biện pháp truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng

6.2. Kỹ năng

- Chăm sóc được sức khỏe một cách toàn diện, liên tục cho cá nhân, gia đình.
- Xây dựng được các kế hoạch tư vấn và truyền thông sức khỏe.
- Tiến hành được một cuộc tư vấn hay truyền thông sức khỏe.
- Tư vấn phòng bệnh cho gia đình và cộng đồng 17 chứng bệnh thường gặp.

6.3. Thái độ

- Mầu mực, tôn trọng, cởi mở khi giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân

7. Nội dung:

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (Số tiết)	Thực hành (Số tiết)
1.	Tổng quan về Y học gia đình	8	0
2.	Các nguyên tắc của YHGD	2	0
3.	Chăm sóc lấy bệnh nhân làm trung tâm	4	4
4.	Vị trí, vai trò của bác sỹ gia đình trong hệ thống y tế	2	0
5.	Hệ thống gia đình và hành vi sức khỏe, Các công cụ đánh giá gia đình	7	12
6.	Các cấp độ dự phòng và nâng cao sức khỏe	2	4
7.	Quản lý các yếu tố nguy cơ sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình	4	8
8.	Xác định nhu cầu và nội dung tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân và hộ gia đình	4	4
9.	Lập kế hoạch, thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng	4	6
10.	Vòng đời người và mối liên quan với sức khỏe, bệnh tật	3	4
11.	Vòng đời gia đình và mối liên quan với sức khỏe, bệnh tật	2	4
12.	Phương pháp làm việc với phụ nữ mang thai và cho con bú	3	4
13.	Phương pháp làm việc với hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi	3	4
14.	Phương pháp làm việc với hộ gia đình có trẻ vị thành niên	3	4
15.	Phương pháp làm việc với hộ gia đình có người cao tuổi	3	4
16.	Tổng quan về cách tiếp cận	3	8
17.	Sàng lọc bệnh trong YHGD	3	8
18.	Hồ sơ sức khỏe cá nhân theo nguyên lý Y học gia đình	3	8
19.	Quản lý sức khỏe trong y học gia đình	4	4

20.	Kỹ năng giao tiếp trong y học gia đình	4	4
21.	Chăm sóc giảm nhẹ	6	6
22.	Chăm sóc tại nhà	5	5
23.	Đạo đức trong thực hành y học gia đình	4	0
24.	Một số Luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe (Luật khám chữa bệnh, Luật phòng chống HIV, Luật phòng chống dịch bệnh, Luật an toàn thực phẩm)	2	0
25.	Một số mô hình phòng khám bác sỹ gia đình trên thế giới	2	0
TỔNG CỘNG		90	105

Phương pháp giảng dạy:

Giảng dạy theo phương pháp tích cực với nhiều hình thức: giảng lý thuyết trên lớp, thảo luận nhóm, thảo luận trường hợp, thực hành tại cơ sở y tế và tại cộng đồng

Tài liệu Giảng dạy - Tham khảo:

Bài giảng Y học gia đình do bộ môn biên soạn

Y học gia đình- Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh

Y học gia đình – Đại học Y Hà Nội

Y học gia đình các nguyên lý và thực hành – ROBERT B. TAYLOR

Bài giảng Y học gia đình – Đại học Y Dược Thái Nguyên

Doctor-Patient Communication in the Vocational Training of General Practitioners – Marc Van Nuland

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Y học gia đình – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy

PGS. TS. Trịnh Thị Lý

PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng

ThS. Phạm Thị Vân Anh

BSCK II Nguyễn Bá Dụng

ThS. Trần Thị Bích Hồi

Chứng chỉ 2

NỘI – NHI

1. Mã số: YHNN 572

2. Số đơn vị học trình: 15 LT: 7,5 TH: 7,5

3. Số tiết học: 225 LT: 111,5 TH: 111,5

4. Số lần kiểm tra: 2

5. Số chứng chỉ: 1

6. Mục tiêu học tập: *Sau khi kết thúc khóa học , học viên có khả năng:*

6.1. Kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, yếu tố nguy cơ một số bệnh nội, nhi khoa thường gặp tại cộng đồng.

- Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh nội, nhi khoa thường gặp tại cộng đồng.

- Trình bày được chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán biến chứng và chẩn đoán nguyên nhân một số bệnh nội, nhi khoa thường gặp.

- Trình bày được biện pháp quản lý, theo dõi, tư vấn và giáo dục sức khỏe một số chứng, bệnh cho từng cá nhân, gia đình và cộng đồng.

6.2. Kỹ năng.

- Khai thác được bệnh sử, tiền sử và những yếu tố liên quan tới từng cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Khám toàn diện, đề xuất xét nghiệm phù hợp và nhận định được các kết quả xét nghiệm.

- Chẩn đoán và xử trí được một số bệnh và tình trạng cấp cứu nội, nhi khoa thường gặp tại cộng đồng.

- Giải quyết những trường hợp vượt quá khả năng, chuyển bệnh nhân đúng tuyến, đúng chuyên khoa và đúng thời gian.

- Quản lý, theo dõi, tư vấn cho người dân tự nâng cao và bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Điều trị tiếp tục, chăm sóc, phục hồi chức năng cho bệnh nhân sau quá trình điều trị tại bệnh viện.

6.3. Thái độ.

- Nhận thức được tầm quan trọng của chăm sóc và tăng cường sức khỏe một cách toàn diện, liên tục cho cá nhân và các thành viên trong gia đình.

- Chia sẻ để giảm bớt nỗi lo của người mắc bệnh mạn tính đang được quản lý chăm sóc tại nhà.

7. Nội dung môn học:

7.1. Nội khoa

Stt	Tên chuyên đề	Nội dung	
		Lý thuyết (Số tiết)	Thực hành (Số tiết)
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	1	1
2	Suy hô hấp cấp	2	2
3	Ngộ độc cấp	2	2
4	Sốc phản vệ	2	2
5	Ngạt nước, điện giật, rắn cắn	2	2
6	Say nắng, say nóng	1	1
7	Đau ngực	2	2
8	Tăng huyết áp	3	3
9	Rối loạn thăng bằng nước, điện giải và acid - bazơ	2	2
10	Xuất huyết tiêu hóa cao	3	3
11	Hội chứng ruột kích thích	3	3
12	Nhiễm khuẩn tiết niệu	3	3
13	Hen phế quản	2	2
14	Nhiễm trùng đường hô hấp	2	2
15	Chẩn đoán và điều trị thiếu máu	2	2
16	Basedow	3	3
17	Đái tháo đường	3	3
18	Các phương pháp điều trị bệnh khớp	2	2
19	Khám và đánh giá tình trạng bệnh người cao tuổi	3	3
20	Mệt mỏi	2	2
21	Đau cột sống thắt lưng	2	2
22	Thoái hóa khớp	2	2
23	Chẩn đoán và điều trị tai biến mạch máu não	3	3
24	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2	2
25	Nhức đầu	2	2
26	Mất ngủ	2	2
27	Chóng mặt	2	2
	Tổng cộng	60	60

7.2. Nhi khoa

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Đánh giá và xử trí bệnh nhi cấp cứu	3	3
2	Co giật ở trẻ em	2	2
3	Ngộ độc cấp ở trẻ em	2	2
4	Sử dụng thuốc ở trẻ em	1	1
5	Suy hô hấp cấp	2	2
6	Thiếu vitamin A	1	1
7	Nhiễm khuẩn hô hấp cấp trẻ em	3	3
8	Hen ở trẻ em	2	2
9	Thấp tim	2	2
10	Suy tim	1	1
11	Nhiễm khuẩn đường tiết niệu	1	1
12	Viêm cầu thận cấp	1	1
13	Hội chứng thận hư	1	1
14	Xuất huyết não màng não ở trẻ em	1	1
15	Hội chứng thiếu máu	2	2
16	Hội chứng xuất huyết	2	2
17	Bướu cổ ở trẻ em	1	1
18	Chăm sóc trẻ sơ sinh	1	1
19	Các dị tật bẩm sinh	1	1
20	Vàng da sơ sinh	1	1
21	Nhiễm trùng sơ sinh	1	1
22	Hội chứng suy hô hấp ở trẻ sơ sinh	1	1
23	Đẻ non	1	1
24	Suy dinh dưỡng Protein – Năng lượng	2	2
25	Còi xương thiếu vitamin D	1	1
26	Béo phì ở trẻ em	1	1
27	Nhu cầu dinh dưỡng trẻ em	1	1
28	Tiêu chảy cấp	3,5	3,5
29	Nôn trớ	1	1
30	Bệnh giun ở trẻ em	1	1
31	Chương trình IMCI	8	8
	Tổng cộng	52,5	52,5

Chỉ tiêu thực hành lâm sàng và tay nghề:

1. Nội khoa.

Chỉ tiêu thực hành trên bệnh nhân nội trú: Khám, làm bệnh án và điều trị cho 30 bệnh nhân (Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, mỗi tuần 3 bệnh nhân)

Chỉ tiêu trên bệnh nhân ngoại trú: Khám, làm bệnh án và điều trị cho 50 bệnh nhân (Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, mỗi tuần 5 bệnh nhân)

- Chỉ tiêu thực hành tay nghề:

Làm được điện tim và đọc ,điện tim có bản: 3-5 bệnh nhân

Định nhóm máu và thực hành truyền máu, truyền dịch: 3-5 bệnh nhân.

Chọc dịch cổ trướng: 1-2 bệnh nhân.

Chọc dịch màng phổi: 1-2 bệnh nhân.

Đặt Sonde bàng quang: 1-2 bệnh nhân

Soi ống hậu môn: 1-2 bệnh nhân

Thăm trực tràng: 1-3 bệnh nhân

Định tính Protein niệu, đường niệu: 3-5 bệnh nhân

Định lượng đường mao mạch: 3-5 bệnh nhân

Đọc phim: Xquang tim phổi thẳng, nghiêng: 10 bệnh nhân, Xquang tiết niệu: 5 bệnh nhân, Xquang xương khớp: 10 bệnh nhân, Xquang dạ dày – tá tràng, đại tràng: 5 bệnh nhân.

Xem các chất thải: Phân, đờm, nước tiểu, dịch nôn.

2. Nhi khoa

- Ấn tim ngoài lồng ngực và hô hấp nhân tạo

- Cách cho thở oxy

- Cho ăn qua ống thông dạ dày

- Cách sử dụng bù nước

- Tiêm tĩnh mạch

- Đánh giá phát triển thể chất và tăng trưởng trẻ em

+ Kiến tập:

- Chọc dò tủy sống
- Chọc dò màng phổi
- Chọc dò màng tim
- Đặt nội khí quản

Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình ngắn có minh họa
- Thảo luận nhóm
- Bài tập case study

Phương pháp đánh giá:

- Thi viết cổ điển riêng từng môn
- Thi trắc nghiệm riêng từng môn
- Thi thực hành lâm sàng riêng từng môn
- Điểm môn học là điểm trung bình của 2 chuyên ngành trên.

Tài liệu giảng dạy – Tham khảo:

1. Nội khoa tập I,II. Bộ môn nội ĐHY Hải Phòng – Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Nội khoa tập I,II – Bài giảng chuyên khoa sau đại học. Bộ môn nội ĐHY Hà Nội
3. Robert.Baron: The Diagnostic and treatment internal medicine
4. B.LETAC: Pathologie cardio – Vasculaire
5. J.W.Hust. Le coeur
6. R.Haiat – G.LEROY. Therapeutique cardio – vasculaire
7. P.TOUBOUL, J.LEKIEFFRE, G.FONTAINE
J.F.LECERCQ: Les troubles du rythme cardiaque
8. Richardo, cummins MD.MPH, Msc
American Heart Association, Textbook of Advanced Cardiac life Support
9. J.M.MONTELY, A. BARRILLON: guide pratique des urgences cardiologiques.
10. Bài giảng đại học nội khoa sau đại học tập 1 – 1991. Học viện quân Y.
11. Phạm Tử Dương, NXBYH 2000. Thuốc tim mạch.

12. Nguyễn Thạch (2001), Bệnh tim mạch. Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị, NXBYH.
13. Bộ môn Nhi, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (2013), “*Bài giảng Nhi khoa tập I*” Nhà xuất bản Y học.
14. Bộ môn Nhi, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (2013), “*Bài giảng Nhi khoa tập 2*” Nhà xuất bản Y học.
15. Bộ môn Nhi, Đại học Y Hải Phòng (2007), “*Bài giảng Nhi khoa sau Đại học tập 1*”, Nhà xuất bản Y học.
16. Bộ môn Nhi, Đại học Y Hải Phòng (2007), “*Bài giảng Nhi khoa sau Đại học tập 2*”, Nhà xuất bản Y học.
17. Nguyễn Ngọc Sáng (2016), “*Nhi khoa lâm sàng tập 1*”. Nhà xuất bản Y học Hà Nội
18. Nguyễn Ngọc Sáng (2016), “*Nhi khoa lâm sàng tập 2*”. Nhà xuất bản Y học Hà Nội
19. Bệnh viện Nhi Trung ương, (2015). *Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh trẻ em*. NXB Y học.
20. Bệnh viện Nhi đồng 1 (2013), “*Phác đồ điều trị Nhi khoa*”. Nhà xuất bản Y học.
21. Bệnh viện Nhi đồng 2 (2013), “*Phác đồ điều trị Nhi khoa*”. Nhà xuất bản Y học.
22. Bộ môn Nhi, Đại học Y Hà Nội (2013), *Nhi khoa tập II*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội
23. Bộ môn Nhi, Đại học Y Hà Nội (2009), “*Bài giảng Nhi khoa, tập II*”. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
24. Bộ Y tế (2015): “*Hướng dẫn, chẩn đoán, điều trị bệnh một số bệnh thường gặp ở trẻ em*”. Nhà xuất bản Y học.
25. Hội Nhi khoa Việt Nam (2016), *Nhi khoa (textbook of Pediatrics)*. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
26. Nguyễn Tiến Dũng (2014): *Điều trị và chăm sóc sơ sinh*. Nhà xuất bản Y học Hà Nội
27. Nguyễn Công Khanh (2001), “*Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa*”. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
28. Nguyễn Công Khanh (2004), “*Huyết học lâm sàng Nhi khoa*”. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

29. Nguyễn Công Khanh, Lê Thanh Hải (2015), “Hướng dẫn, chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em”. Nhà xuất bản Y học.
30. Nguyễn Ngọc Sáng, Hà Phan Hải Anh (2007), “Hội chứng thận hư tiên phát ở người lớn và trẻ em”. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
31. Nguyễn Ngọc Sáng (2015), “Nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em”. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
32. WHO(2005), Xử trí lồng ghép bệnh trẻ em “Intergated Management of Childhood Illness”.
33. Robert M. Kliegman at al (2015)" Nelson textbook of Pediatrics
34. University of Sydney and Children of Westmead (2013) International Postgraduate Paediatric Certificate.
35. Yap HK (2012), Pediatric Nephrology.

Cán bộ giảng dạy

1. Bộ môn nội

- 1.PGS.TS Nguyễn Thị Dung
2. PGS.TS Đỗ thị Tính
- 3.PGS.TS Phạm Văn Nhiên

2. Bộ môn nhi.

1. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng
2. PGS.TS Đinh Văn Thức
3. PGS.TS. Đặng Văn Chức
4. TS. Vũ Văn Quang

CHỨNG CHỈ 3: NGOẠI SẢN

1. Mã số :YHN 1573

2. Đơn vị học trình :12 LT :6 TH :6

3. Số tiết học : 180 LT :90 TH :90

4. Số lần kiểm tra :2

5. Số chứng chỉ :1

6. Mục tiêu học tập: *Sau kết thúc khóa học, học viên có khả năng:*

6.1. Kiến thức

- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng ,cận lâm sàng một số bệnh lý ngoại,sản khoa thường gặp trong cộng đồng.

- Mô tả phương pháp sơ cứu,điều trị một số bệnh lý ngoại,sản thường gặp tại cộng đồng.

- Phát hiện được thai nghén bình thường và thai nghén nguy cơ cao

6.2. Kỹ năng

- Khám,phát hiện được một số cấp cứu ngoại,sản thường gặp

- Thực hiện được một số thủ thuật đơn giản

- Thực hiện được một số sơ cứu ngoại,sản tại cộng đồng

- Giải quyết được sơ cứu ban đầu của những cấp cứu sản khoa và các bệnh phụ khoa thường gặp

- Tư vấn được nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và các biện pháp tránh thai

6.3. Thái độ

- Tư vấn,chuyên bệnh nhân đúng chỉ định,đúng tuyến

- Tuyên truyền trong cộng đồng phát hiện sớm,phòng một số bệnh ý ngoại, sản khoa

7. Nội dung:

7.1. Ngoại khoa

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Tắc ruột cơ học	3	3
2	Đau bụng cấp tính	3	3
3	U phì đại tuyến tiền liệt	3	3
4	Chấn thương sọ não kín	3	3
5	Vết thương sọ não hở	3	3
6	Gãy xương, chật khớp	4	4
7	Bỏng	3	3
8	Vết thương mạch máu	3	3
9	Chấn thương ngực	3	3
10	Chấn thương bụng	3	3
11	Lông ruột cấp ở trẻ còn bú	2	2
12	Sốc chấn thương	3	3
13	Vết thương phần mềm	3	3
14	Phẫu thuật ở người cao tuổi	3	3
15	Biến chứng của bệnh loét dạ dày tá tràng	3	3
Tổng cộng		45	45

7.2. Sản phụ khoa

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Chảy máu sản khoa trong 3 tháng đầu	2	2
2	Chảy máu sản khoa trong 3 tháng cuối	2	2
3	Chảy máu âm đạo ngoài thời kỳ thai nghén	2	2
4	Dọa vỡ tử cung	2	2
5	Chăm sóc trước đẻ	2	2
6	Chăm sóc trong đẻ và đỡ đẻ thường	2	2
7	Cấp cứu ngạt trẻ sơ sinh sau đẻ	2	2
8	Chăm sóc sau đẻ	2	2
9	Chảy máu sau đẻ	2	2

10	Tiền sản giật –tăng huyết áp và thai nghén	2	2
11	Sốt với thai nghén	2	2
12	Cử động bất thường của thai ,đau bụng khi mang thai	2	2
13	Bệnh tim thận và thai nghén	2	2
14	Viêm sinh dục(viêm âm hộ,âm đạo,cổ tử cung)	2	2
15	Khối u sinh dục	2	2
16	Mạn kinh	2	2
17	Rối loạn kinh nguyệt	2	2
18	Sốt khi mang thai và khi chuyển dạ	2	2
19	Sức khỏe sinh sản vị thành niên và có thai ở tuổi vị thành niên	5	5
20	Tránh thai	4	4
Tổng cộng		45	45

Kỹ năng thực hành:

- Khám phát hiện bệnh ngoại khoa cấp cứu tại phòng khám
- Sơ cứu bệnh nhân gãy xương
- Phụ mổ các cấp cứu:viêm ruột thừa,gãy xương
- Kiến tập và làm một số thủ thuật:Băng vết thương,vết mổ,cắt chỉ,rút ống dẫn lưu
- Theo dõi,quản lý bệnh nhân xuất viện về nhà điều trị
- Thực hành chăm sóc trước sinh dựa trên hướng dẫn quốc gia về sức khỏe sinh sản
- Chăm sóc khi đẻ,sau đẻ cho đến khi bệnh nhân ra viện(bao gồm các trường hợp đẻ thường,sản bệnh,mổ lấy thai)
- Cắt và khâu tầng sinh môn
- Phụ mổ lấy thai và phụ khoa
- Chuẩn đoán vỡ ối sớm
- Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ và tránh thai bằng phương pháp vô kinh-cho con bú
- Chẩn đoán và điều trị các nhiễm khuẩn thông thường của đường sinh dục bao gồm làm các xét nghiệm
- Phiến đồ âm đạo-CTC và nhận định kết quả
- Đặt tháo dụng cụ tử cung
- Xử lý xảy thai tự nhiên
- Kiến tập Forceps và vantouose

- Chuẩn bị bệnh nhân mổ đẻ

Bộ môn và cán bộ giảng dạy:

1. Bộ môn ngoại –phẫu thuật thực hành.

BSCKII Lê Thế Cường

BSCKII Lê Trung Dũng

BSCKII Vũ Đức Chuyện

TS Phạm Văn Duyệt

BSCKII Nguyễn Ngọc Hùng

BSCKII Nguyễn Trọng Hưng

BSCKII Bùi Thanh Doanh

2. Bộ môn sản

PGS.TS. Nguyễn Văn Học

TS. Ngô Thị Uyên

Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Bàn luận nhóm
- Bài tập

Phương pháp đánh giá

- Thi viết truyền thống từng môn
- Thảo luận ,trắc nghiệm từng môn
- Thi lâm sàng từng môn
- Điểm môn học là điểm trung bình của

Tài liệu giảng dạy và tham khảo

1. Bài giảng Ngoại khoa do bộ môn biên soạn
2. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
5. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm

6. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
7. Gastroentérologie / Fouet.P. - Masson, 1983.. - 341 p. ; 19 cm.
8. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
9. Bộ môn phụ sản trường Đại Học Y Hà Nội(2004).Phụ khoa dành cho thầy thuốc thực hành.Nhà xuất bản y học
10. Phan Trường Duyệt(1998).Phẫu thuật sản phụ khoa .Nhà xuất bản y học ,Hà Nội
11. Alistair.W.F.millek ,Robin Callander(1996).Sản khoa hình minh họa.Người dịch Đinh Quang Minh,hiệu đính GS.Dương Thị Cương ,BS Nguyễn Đăng Thụ.Nhà xuất bản Y học Hà Nội
12. Bộ môn phụ sản Trường Đại Học Y Hà Nội(1999).Bài giảng phụ khoa.Nhà xuất bản Y học ,Hà Nội
13. Bộ môn phụ sản Trường Đại Học Y Hà Nội (2002).Bài giảng phụ khoa .Nhà xuất bản Y học,Hà Nội
14. Nguyễn Khắc Liêu (2001).Kinh nguyệt và rối loạn kinh nguyệt .Nhà xuất bản Y học ,Hà Nội
15. Phan Trường Duyệt(2002).Hướng dẫn thăm dò về sản khoa.Nhà xuất bản Y học Hà Nội
16. Bệnh viện phụ sản Từ Dũ (1999).Hiếm muộn vô sinh và kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.Nhà xuất bản Y học
17. Bệnh viện Phụ Sản Trường Đại Học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh(1996).Sản phụ khoa ,tập II .Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh
18. Dương Thị Cương, Vũ Bá Quyết(1999).Xử trí cấp cứu sản khoa.Nhà xuất bản Y học
19. Obstetrics and Gynecology for postgraduates,1993
20. Abstracts and Treatment Policies in Obstetrics .Master Degree Equivalent Course,1997

Chứng chỉ 4 : TAI MŨI HỌNG - MẮT- RĂNG HÀM MẶT

1. Mã số: YHTR.574

2. Số đơn vị học trình: 9 LT: 4 TH: 5

3. Số tiết học: 165 LT: 60 TH: 75

4. Số lần kiểm tra: 1

5. Số chứng chỉ: 1

6. Mục tiêu học tập: *Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng :*

6.1. Tai mũi họng

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về một số bệnh tai mũi họng.
- Chẩn đoán, xử trí được một số bệnh thường gặp ở tai mũi họng.
- Chẩn đoán, xử trí cấp cứu thông thường tai mũi họng.

6.2. Mắt

- Trình bày được cấu trúc giải phẫu, sinh lí mắt, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng.
- Chẩn đoán và tiên lượng được những bệnh mắt thường gặp, những cấp cứu nhãn khoa để ra quyết định xử trí hợp lí.
- Tuyên truyền được cách phòng bệnh, phát hiện bệnh Glôcôm, đục thể thủy tinh, tật khúc xạ, chấn thương và bỏng mắt, viêm kết mạc... trong cộng đồng.

6.3. Răng hàm mặt

- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng một số bệnh lí răng hàm mặt thường gặp tại cộng đồng.
- Mô tả được các phương pháp sơ cứu, điều trị một số bệnh răng hàm mặt thường gặp tại cộng đồng.

7. Nội dung:

7.1. Tai mũi họng:

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành(số tiết)
1	Viêm tai giữa cấp và mạn	2	4
2	Viêm Amidan cấp và mạn	2	4
3	Viêm V.A	2	4
4	Viêm mũi xoang cấp và mạn	2	4
5	Ung thư vòm mũi họng	2	4
6	Chảy máu mũi	2	4
7	Dị vật đường ăn, đường thở	3	6
Tổng cộng		15	30

7.2. Mắt:

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG		
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)	Tự học
1	Giải phẫu và sinh lí mắt	6	3	9
2	Thị lực và tật khúc xạ	3	2	6
3	Chẩn đoán nguyên nhân mờ mắt	4	2	6
4	Chẩn đoán nguyên nhân đỏ mắt	4	2	6
5	Chấn thương và bỏng mắt	6	3	9
6	Biểu hiện ở mắt trong một số bệnh toàn thân	4	2	5
7	Điều trị học trong nhãn khoa	3	1	4
Tổng cộng		30	15	45

7.3. Răng hàm mặt:

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Chăm sóc răng miệng ban đầu	4	4
2	Sâu răng và các biến chứng của sâu răng	5	5
3	Cấp cứu răng hàm mặt	5	5
4	Viêm nhiễm răng miệng,hàm mặt	4	4
7	Xử trí vết thương phần mềm vùng hàm mặt thường gặp tại cộng đồng	4,5	4,5
Tổng cộng		22,5	22,5

Kỹ năng thực hành:

Tai mũi họng:

- Chẩn đoán xác định viêm tai giữa, viêm tai xương chũm
- Thực hành rửa tai
- Tư vấn phòng bệnh tai mũi họng

Mắt:

- Rửa mắt
- Trích nạo mắt
- Tư vấn phòng bệnh mắt
- Răng hàm mặt:
- Nhổ răng sữa
- Khâu vết thương phần mềm
- Trích áp xe lợi
- Tư vấn phòng bệnh răng miệng

Bộ môn và cán bộ giảng dạy:

Bộ môn Tai mũi họng:

PGS. TS Vũ Văn Sản

ThS. Tạ Hùng Sơn

Bộ môn Mắt:

PGS. TS Khúc Thị Nhụ

ThS Nguyễn Văn Đước

Bộ môn Răng hàm mặt:

PGS. TS Phạm Văn Liệu

Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình

Thảo luận nhóm

Bài tập

Phương pháp đánh giá:

Tự luận, vấn đáp

Thi viết truyền thống từng môn

Thảo luận, trắc nghiệm từng môn

Điểm môn học là tổng hợp của 3 môn

Tài liệu giảng dạy –Tham khảo:

1. Bách khoa thư bệnh học (2002), Nhà xuất bản Y học ,tập 1
2. Bách khoa thư bệnh học (2002), Nhà xuất bản Y học ,tập 2
3. Võ Tấn :Tai mũi họng thực hành tập 1,2,3.NXB Y học 1991
4. Bộ môn Tai mũi họng-Đại học Y Hải Phòng .Bài giảng Tai mũi họng,tài liệu lưu hành nội bộ,109 trang
5. Ngô Ngọc Liên:Giản yếu Tai mũi họng tập 1,2,3.NXB Y học 2000
6. Lương Sỹ Cần :Những vấn đề cấp cứu Tai mũi họng,Hà Nội 1992,155 trang
7. Bộ môn răng hàm mặt –Đại học Y Hà Nội :Răng hàm mặt tập 1,NXB Y học 1977.1-568
8. Bộ môn răng hàm mặt –Đại học Y Hà Nội :Bài giảng răng hàm mặt I ,NXB Y học 1998.1-91
9. Bộ môn răng hàm mặt-Đại học Y Hà Nội :Tài liệu răng hàm mặt –Dự án Việt Nam-Hà Lan 2004.tr 1-85
10. Bộ môn mắt-Đại học Y Hà Nội :Bài giảng nhãn khoa

Chứng chỉ 5:
Y HỌC CỔ TRUYỀN - TRUYỀN NHIỄM - LAO

1. Mã số: YHLP575
2. Số đơn vị học trình: 9 LT: 4,5 TH: 4,5
3. Số tiết học: 135 LT: 67,5 TH: 67,5
4. Số lần kiểm tra: 1
5. Số chứng chỉ: 1

6. Mục tiêu học tập: *Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:*

6.1. Y học cổ truyền

- Vận dụng một số bài thuốc y học cổ truyền thường dùng để điều trị các bệnh thường gặp tại cộng đồng và gia đình.

- Khai thác triệu chứng, chẩn đoán, điều trị 17 chứng bệnh thường gặp tại cộng đồng và gia đình.

- Tư vấn phòng bệnh cho gia đình và cộng đồng 17 chứng bệnh thường gặp.

6.2 Môn truyền nhiễm

- Mô tả được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.

- Chẩn đoán và điều trị được một số bệnh truyền nhiễm thường gặp tại cộng đồng.

- Phát hiện trường hợp mắc truyền nhiễm nặng để chuyển kịp thời lên tuyến trên.

6.3. Lao:

- Trình bày được tình hình bệnh lao hiện nay
- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng nghi lao
- Liệt kê được các tiêu chuẩn chẩn đoán một số thể lao thường gặp
- Khám phát hiện được các triệu chứng lâm sàng nghi lao
- Chẩn đoán một số thể lao hay gặp
- Xử trí ban đầu các biến chứng của lao phổi và ra quyết định chuyển tuyến
- Quản lý và giám sát được điều trị DOTS tại cộng đồng
- Nhận thức được tầm quan trọng của lao và bệnh phổi
- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành
- Trung thực và khách quan, có tinh thần ham học, tự học

7. Nội dung:

7.1 Y học cổ truyền:

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Một số bài thuốc Y học cổ truyền thường dùng	2	2
2	Bệnh khớp không có tiêu chuẩn chẩn đoán	1	1
3	Sỏi tiết niệu	1	1
4	Liệt dây thần kinh VII ngoại biên	1	1
5	Phục hồi di chứng liệt nửa người do tai biến mạch máu não	1	1
6	Ỉa chảy mạn tính ở trẻ em	1	1
7	Đau dây thần kinh tọa	1	1
8	Hội chứng lỵ	1	1
9	Viêm gan Virus	1	1
10	Viêm đại tràng mạn	1	1
11	Viêm loét dạ dày hành tá tràng	1	1
12	Hen phế quản	2	2
13	Trĩ hậu môn trực tràng	1	1
14	Tăng huyết áp	2	2
15	Sởi	1	1
16	Ho gà	1	1
17	Suy nhược cơ thể	1	1
18	Rối loạn kinh nguyệt	2.5	2.5
Tổng cộng		22.5	22.5

7.2 Truyền nhiễm

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Bệnh viêm gan virus	2	2
2	Bệnh ly amip	2	2
3	Bệnh ly trực khuẩn	2	2
4	Bệnh thương hàn	2	2
5	Sốt chưa rõ nguyên nhân	2	2
6	Chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	2	2
7	Nhiễm khuẩn nhiễm độc thức ăn	2	2
8	Bệnh Dengue xuất huyết	2	2
9	Bệnh do Rickettsia	2	2
10	Bệnh sốt rét	2	2
11	Bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus	2,5	2,5
Tổng cộng		22.5	22.5

7.3. Lao

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	Nội dung	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Lao phổi	2	2
2	Lao kê	2	2
3	Điều trị bệnh lao	2	2
4	Đặc điểm tình hình bệnh lao hiện nay	1	1
5	Bệnh lao và nhiễm HIV/AIDS	2	2
6	Lao màng phổi	1	1
7	Đọc Xquang lao phổi	1	1
8	Chương trình chống lao quốc gia	2	2
9	Phòng bệnh lao	2	2
10	Lao sơ nhiễm	2	2
11	Xử trí cấp cứu trong lao	2	2
12	Lao xương khớp	2	2
13	Lao hạch	1,5	1,5
Tổng cộng		22,5	22,5

Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm
- Cầm tay chỉ việc, giảng lâm sàng
- Bài tập

Phương pháp đánh giá:

- Thi tự luận, vấn đáp
- Thi viết cổ điển đề thi tổng hợp cả 3 môn học.
- Thi trắc nghiệm đề thi tổng hợp cả 3 môn học.

Bộ môn và cán bộ chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Y học cổ truyền – Trường ĐHYDHP

1. TS Lương Trần Khuê
2. TS Nguyễn Thị Thu Hiền

Bộ môn Truyền Nhiễm – Trường ĐHYDHP

1. BSCKII Bùi Bích Thủy

2. PGS.TS. Bùi Vũ Huy

Bộ môn Lao

1. TS Nguyễn Huy Điện – Phó trưởng bộ môn Lao và bệnh phổi

Tài liệu giảng dạy- tham khảo:

1. Bộ môn truyền nhiễm trường ĐHY Hà Nội: Bệnh truyền nhiễm, NXBYH 1998

2. W.B. Saunder company: Nelson's textbook of pediatrics, 2000.

3. W.B. Saunder company: textbook of pediatrics infectious diseases, edition 4, 1998.

4. GS. Trần Thuý (2002). *Nội khoa Y học cổ truyền*. Nhà xuất bản y học

5. Khoa Y học cổ truyền - trường đại học y Hà Nội. *Nhi khoa Y học cổ truyền*. Nhà xuất bản y học.

6. Khoa y học cổ truyền - trường Đại học y Hà Nội. *Ngoại khoa y học cổ truyền*. Nhà xuất bản y học.

7. Khoa y học cổ truyền - trường Đại học y Hà Nội. *Phụ khoa Y học cổ truyền*. Nhà xuất bản y học.

8. Bài giảng sau đại học lao và bệnh phổi, NXB Y Học, Hà Nội 1992.

9. Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 1, NXB Y học, 1994.

10. Bệnh học lao và bệnh phổi, tập 2, NXB Y học, 1996.

11. Bệnh hô hấp – Ngô Quý Châu, NXB Y Học, 2011.

12. Bệnh lao trẻ em / Trần Văn Sáng. - H. : Y học, 1998. - 232 tr. ; 19 cm

13. Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp – PGS. TS Phạm Thắng, NXB Y học, Hà Nội , 2011.

14. Hướng dẫn quản lý bệnh lao kháng đa thuốc – Chương trình chống lao quốc gia, NXB Y học, Hà Nội 2009.

15. Hướng dẫn quản lý bệnh lao, Bộ Y tế, Chương trình chống lao quốc gia (2009)

Bệnh học lao – Trần Văn Sáng, NXB Y học, Hà Nội 2007.

16. Hướng dẫn chẩn đoán bệnh lao sử dụng kỹ thuật Gene Xpert MTB/RIF – Chương trình chống lao quốc gia, Hà Nội , 2013.

CHỨNG CHỈ 6

TÂM THẦN – THẦN KINH – DA LIỄU – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Mã số: YHTP 576

2. Số đơn vị học trình: 12 LT: 6 TH: 6

3. Số tiết học: 180 LT: 82,5 TH: 97,5

4. Số lần kiểm tra: LT:01 TH: 01

5. Số chứng chỉ: 1

6. Mục tiêu học tập: *Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:*

6.1. Môn Thần kinh:

- Trình bày được dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm một số bệnh thần kinh hay gặp: Tai biến mạch máu não, viêm màng não mủ, lao màng não, Viêm đa rễ và dây thần kinh cấp tính, hội chứng não màng não, hội chứng tăng áp lực hộp sọ
- Khám phát hiện được triệu chứng lâm sàng, phân tích kết quả xét nghiệm 1 số bệnh thần kinh hay gặp: Tai biến mạch máu não, viêm màng não mủ, lao màng não, viêm đa rễ và dây thần kinh cấp tính, hội chứng màng não, hội chứng tăng áp lực nội sọ
- Phát hiện những trường hợp bệnh nặng, sơ cứu và chuyển kịp thời lên tuyến trên.
- Điều trị tiếp tục, Theo dõi và phục hồi chức năng cho những bệnh nhân bị di chứng thần kinh sau quá trình điều trị tại bệnh viện.

6.2. Môn tâm thần

- Phát hiện được các triệu chứng và hội chứng rối loạn tâm thần thường gặp
- Phát hiện và xử trí kịp thời một số tình trạng cấp cứu tâm thần
- Chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng

6.3. Bệnh da liễu

- Trình bày được đặc điểm dịch tễ học cơ bản của một số bệnh Da liễu thường gặp
- Trình bày được cơ chế sinh bệnh học cơ bản của một số bệnh da liễu thường gặp
- Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của một số bệnh da liễu thường gặp
- Chẩn đoán được một số bệnh da liễu thường gặp
- Xử trí được một số bệnh da liễu thường gặp

6.4. Phục hồi chức năng

- Mô tả được quá trình dẫn đến tàn tật và các biện pháp phòng ngừa.
- Phát hiện được người bị khiếm khuyết, giảm chức năng và tàn tật.

- Áp dụng được biện pháp vật lý trị liệu- phục hồi chức năng trong một số bệnh lý và dạng khuyết tật thường gặp.

7. Nội dung

7.1. Thần kinh

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Tai biến mạch máu não	4	4
2	Lao màng não	3	3
3	Viêm màng não mủ	3,5	3,5
4	Viêm đa rễ và dây thần kinh cấp tính	3	3
5	Hội chứng thần kinh sau tai biến mạch máu não.	3	3
6	Hội chứng tăng áp lực hộp sọ	3	3
7	Hội chứng màng não	3	3
Tổng số		22,5	22,5

7.2. Tâm thần

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1.	Các triệu chứng và hội chứng rối loạn tâm thần	2	2
2.	Cấp cứu tâm thần	3	3
3.	Lạm dụng rượu và nghiện rượu	3	3
4.	Tâm thần phân liệt	4	4
5.	Trầm cảm	4	4
6.	Nghiện ma túy	3,5	3,5
7.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng	3	3
Tổng số		22,5	22,5

7.3. Da liễu

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Giải phẫu, Sinh lý da, Thương tổn cơ bản.	1	2
2.	Bệnh da có mụn nước (ghẻ, nấm da, viêm da cơ địa)	2	4
3.	Bệnh vảy nến	1	2
4.	Nhiễm độc da dị ứng thuốc	2	4
5.	Bệnh Phong	2	4
6.	Bệnh da có bọng nước thường gặp (chốc, zona, herpes), loét Aphth	2	4
7.	Bệnh lậu và viêm niệu đạo không do lậu	2	4
8.	Bệnh giang mai	1	2
9.	Quản lý các bệnh lây truyền qua đường tình dục theo hội chứng	1	2
10.	Biểu hiện ngoài da, niêm mạc thường gặp ở bệnh nhân nhiễm HIV/ AIDS	1	2
Tổng		15	30

7.4. Phục hồi chức năng:

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	NỘI DUNG	
		Lý thuyết (số tiết)	Thực hành (số tiết)
1	Quá trình tàn tật và các biện pháp phòng ngừa	2	
2	Đại cương về phục hồi chức năng	2	
3	Thương tật thứ phát và biện pháp phòng ngừa	1	
4	Thăm khám- lượng giá chức năng người khuyết tật. Đo tâm vận động khớp Thử cơ bằng tay	2	4
5	Một số phương thức vật lý trị liệu thường dùng: - Vận động trị liệu - Nhiệt trị liệu - Ánh sáng trị liệu - Điện trị liệu - Xoa bóp trị liệu	3	4
6	Phục hồi chức năng hô hấp	2	2

7	Phục hồi chức năng bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN	2	2
8	Phục hồi chức năng bệnh nhân có tổn thương thần kinh ngoại biên	2	2
9	Phục hồi chức năng một số bệnh lý cơ- xương và khớp	2	2
10	Phục hồi chức năng bệnh nhân gãy xương	1	2
11	Làm và sử dụng một số dụng cụ trợ giúp tại cộng đồng	1	2
12	Sự phát triển bình thường của trẻ từ 0 đến 15 tuổi và quá trình thăm khám, phát hiện sớm một số khuyết tật thường gặp.	2.5	2.5
Tổng số		22,5	22,5

Phương pháp giảng dạy:

- Bài tập
- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: thực tập tại bệnh viện, dạy học bên giường bệnh, thảo luận ca bệnh.

Phương pháp đánh giá:

- Thực hành: hỏi thi lâm sàng, tình huống từng học phần tính rồi điểm chung
- Lý thuyết: thi viết, trắc nghiệm từng học phần rồi tính điểm chung

Bộ môn và cán bộ phụ trách giảng dạy:

Bộ môn thần kinh - Trường ĐHYDHP

1. ThS. BS Ngô Văn Dũng.
2. ThS. BS Nguyễn Tuấn Lượng

Bộ môn tâm thần - Trường ĐHYDHP

1. PGS. TS. Phạm Văn Mạnh
2. Ths Vương Thị Thủy

Bộ môn Da Liễu - Trường ĐHYDHP

1. Ths. Nguyễn Văn Hà
2. Ths. Nguyễn Thị Liên
3. Ths. Đào Minh Châu

Bộ môn Phục hồi chức năng - Trường ĐHYDHP

1. Ths Vũ Văn Túy
2. ThS. Bùi Thị Bích Ngọc

Tài liệu Giảng dạy - Tham khảo:

1. Giáo trình Bài Giảng Bệnh Da liễu do Bộ Môn biên soạn theo chương trình của Dự án Hà Lan
2. Giáo trình phục hồi chức năng do bộ môn biên soạn
3. Giáo trình bệnh Da và hoa liễu – Học Viện Quân Y
4. .Bệnh học Da liễu, tập 1 – Bộ Môn Da liễu Đại học Y Hà Nội
5. Da liễu học – Nhà xuất bản giáo dục
6. Hướng dẫn sử dụng kháng sinh – Bộ Y Tế
7. Miễn dịch học – Nhà xuất bản Y học
8. Chuyên đề dị ứng học – Nhà xuất bản Y học
9. Fitzpatrick's Clinical Dermatology.
10. Trần Thị Thu Hà, (2005), Phát hiện sớm, can thiệp sớm Bại não ở trẻ em, Trần Thị Thu Hà, Trần Trọng Hải, Phát hiện sớm, can thiệp sớm một số dạng tàn tật ở trẻ em Việt Nam, Nhà xuất bản Y học- Hà Nội.
11. Trần Trọng Hải, Trần Quý Tường, Cao Minh Châu và cộng sự (2010), Bộ tài liệu Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, Nhà xuất bản Y học.
12. Hà Hoàng Kiệt (2006), Giáo trình giảng dạy đại học và sau đại học Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng, Nhà xuất bản quân đội nhân dân.
13. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2011), Bệnh học cơ xương khớp nội khoa, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
14. MCMahon. M, Pruitt. D, Adams. JV, (2009), Cerebral palsy, Alexander. MA, Matthews. DJ, Pediatric Rehabilitation principles and practice, Demos Medical, 4, 165- 97.
15. Tập bài giảng tâm thần do bộ môn biên soạn
16. Hướng dẫn điều trị thay thế các dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, tài liệu hướng dẫn của Bộ Y tế, 2010.
17. Tâm thần phân liệt / Bùi Quang Huy. - H. : Y học, 2009. - 131tr. ; 21cm

18. Practice guideline for the treatment of psychiatric disorders compendium 2004, second edition, American psychiatry association (2004)
19. Concise text book of clinical psychiatry, Lippincott William & Wilkins, Kaplan & Sadock (2005)
20. Rối loạn tâm thần thực tiễn, bài giảng dành cho sau Đại học, Bộ môn Tâm thần, ĐH Y Hà Nội, 2000
21. Bệnh học tâm thần, Nxb. Quân đội nhân dân, 2005

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU THỰC HÀNH VÀ TAY NGHỀ

Ghi chú: Tất cả các chỉ tiêu được đánh giá theo thang điểm 10, dựa vào bảng điểm

TT	Nội dung chỉ tiêu Tay nghề	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu
	NỘI KHOA	5	5
1	Xoa bóp tim ngoài lồng ngực	5	5
2	Hà hơi thổi ngạt	3	3
3	Rửa dạ dày	5	5
4	Cho bệnh nhân ăn Sonde	2	2
5	Xét nghiệm nước tiểu tươi	2	2
6	Chọc dò màng phổi	2	2
7	Chọc dò màng bụng	2	2
8	Chọc dò tủy sống	2	2
9	Chọc dò màng tim	5	5
10	Xử trí con tăng huyết áp	3	3
11	Xử trí bệnh nhân sốc phản vệ	3	3
12	Xử trí bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa	3	3
13	Xử trí con hen phế quản cấp	2	2
14	Xử trí bệnh nhân đau ngực	2	2
15	Xử trí bệnh nhân hôn mê	2	2
	NHI KHOA		
1	Đánh giá và xử trí bệnh nhi cấp cứu	5	5
2	Xử trí bệnh nhân bị co giật	3	3
3	Xử trí bệnh nhân bị suy hô hấp cấp	3	3
4	Xử trí một trẻ bị sốt cao	2	2
5	Xử trí bệnh nhân bị sốc phản vệ	2	2
6	Xử trí con hen phế quản cấp	2	2
7	Thở oxy	5	5
8	Xét nghiệm nước tiểu	5	5
9	Soi phân tìm ký sinh trùng	3	3
10	Ăn Sonde	3	3
	NGOẠI		
1	Chẩn đoán bệnh nhân bị viêm ruột thừa cấp	2	2
2	Chẩn đoán bệnh nhi bị lồng ruột	1	1
3	Băng vết thương	3	3
4	Khâu vết thương phần mềm	2	2
5	Cố định gãy xương	2	2
6	Chọc dò ổ bụng	1	1
7	Sơ cứu bệnh nhân bị vết thương mạch máu	1	1
8	Sơ cứu bệnh nhân chấn thương sọ não	1	1
9	Sơ cứu bệnh nhân bị vết thương ngực hở	1	1
10	Sơ cứu bệnh nhân bị chấn thương bụng	1	1
	SẢN KHOA		
1	Khám phát hiện ngôi thai, kiểu thế	5	5
2	Nghe tim thai	5	5

3	Đỡ đẻ thường	5	5
4	Khám phát hiện thai có nguy cơ cao	3	3
5	Kiểm soát tử cung	2	2
6	Chăm sóc trước đẻ	5	5
7	Chăm sóc trong đẻ	5	5
8	Chăm sóc sau đẻ	5	5
9	Cấp cứu ngạt trẻ sơ sinh sau đẻ	2	2
10	Khám phát hiện viêm sinh dục nữ	3	3
11	Đặt vòng	5	5
12	Khám phát hiện khối u sinh dục	2	2
	Y HỌC CỔ TRUYỀN		
1	Khám, chẩn đoán dây thần kinh VII ngoại biên	3	3
2	Khám, chẩn đoán đau thần kinh tọa	2	2
3	Khám, chẩn đoán liệt nửa người	2	2
4	Châm cứu điều trị liệt dây VII ngoại biên	2	2
5	Châm cứu điều trị đau thần kinh tọa	2	2
6	Châm cứu điều trị liệt nửa người	2	2
7	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh sỏi tiết niệu	2	2
8	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh khớp	2	2
9	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh ia chảy mạn tính	2	2
10	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị hội chứng ly	2	2
11	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh viêm gan do virus	2	2
12	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh viêm đại tràng mạn	2	2
13	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp	2	2
14	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh hen phế quản	2	2
15	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh trĩ	2	2
16	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh sỏi	2	2
17	Thực hành kê đơn bài thuốc điều trị bệnh suy nhược cơ thể	2	2
	TAI MŨI HỌNG		
1	Khám phát hiện viêm tai giữa	3	3
2	Rửa tai	5	5
3	Khám phát hiện viêm VA	5	5
4	Khám phát hiện viêm Amidan cấp, mạn	3	3
5	Khám phát hiện viêm xoang cấp, mạn	3	3
6	Khám phát hiện viêm thanh quản cấp	3	3
	MẮT		
1	Khám phát hiện viêm kết mạc	5	5
2	Khám phát hiện mắt hột	3	3
3	Đo thị lực	5	5

4	Trích nạo mắt	2	2
5	Khám phát hiện viêm tắc ống lệ	2	2
6	Khám phát hiện các bệnh rối loạn thị lực: cận thị, viễn thị	2	2
7	Rửa mắt	5	5
	RĂNG HÀM MẶT		
1	Khám phát hiện và chẩn đoán răng sâu	5	5
2	Nhổ răng sữa	5	5
3	Xử trí áp xe lợi	3	3
4	Xử trí vết thương phần mềm vùng hàm mặt	2	2
5	Xử trí đau và chảy máu răng miệng	2	2
	TRUYỀN NHIỄM		
1	Soi phân tìm ký sinh trùng	3	3
2	Soi phân tìm bạch cầu	3	3
3	Làm giọt máu đàn	2	2
4	Khám phát hiện triệu chứng và chẩn đoán bệnh Dengue xuất huyết	2	2
5	Khám phát hiện triệu chứng và chẩn đoán bệnh lỵ trực khuẩn, lỵ amip	2	2
6	Khám phát hiện triệu chứng và chẩn đoán bệnh thương hàn	2	2
7	Khám phát hiện triệu chứng và chẩn đoán bệnh HIV/AIDS	2	2
	THẦN KINH		
1	Soi đáy mắt	3	3
2	Chọc dò tủy sống	3	3
3	Khám phát hiện hội chứng não – màng não	2	2
4	Khám phát hiện hội chứng tăng áp lực nội sọ	2	2
5	Khám phát hiện hội chứng liệt thân kinh khu trú	2	2
6	Khám phát hiện hội chứng đau đầu	2	2
	TÂM THẦN		
1	Thực hành cấp cứu bệnh nhân tâm thần	3	3
2	Khám phát hiện triệu chứng và chẩn đoán bệnh tâm thần phân liệt	3	3
3	Khám phát hiện triệu chứng và chẩn đoán bệnh tâm thần trầm cảm	3	3
	DA LIỄU		
1	Chẩn đoán được các bệnh nấm da	5	5
2	Làm được xét nghiệm nấm da	3	3
3	Soi trực tiếp bệnh lậu	2	2
4	Làm được xét nghiệm bệnh giang mai RPR, VDRL	2	2
5	Làm được xét nghiệm tế bào Tzanck	2	2
	LAO		
1	Đọc phim lao phổi	5	5
2	Chọc dò màng phổi	3	3

3	Soi đờm tìm BK	3	3
4	Khám và chẩn đoán được bệnh lao phổi	3	3
5	Khám và chẩn đoán được bệnh lao màng não	2	2
6	Xử trí ho ra máu	1	1
	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		
1	Phục hồi chức năng hô hấp	2	2
2	Phục hồi chức năng liệt nửa người do TBMMN	2	2
3	Phục hồi chức năng bại não	2	2
4	Phục hồi chức năng thần kinh ngoại biên	2	2
5	Phục hồi chức năng các bệnh xương và khớp	2	2
6	Phục hồi chức năng gãy xương	2	2

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. CHƯƠNG TRÌNH: Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình

2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN

Nội dung:

- Sắp xếp lịch học theo thứ tự sau: Các môn học chung, các môn học cơ sở và hỗ trợ, các môn học chuyên ngành.
- Các môn học chung, các môn học cơ sở và chuyên ngành khi kết thúc chương trình thi lấy chứng chỉ.
- Môn học chuyên ngành đồng thời học lý thuyết, lâm sàng, tay nghề. Kết thúc mỗi học phần thi lấy chứng chỉ
- Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn học trên và thi lấy chứng chỉ vào năm thứ 2.

Quỹ thời gian

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Hoạt động khác	Dự trữ	Tổng
I	18	2	3	1	1	25
II	18	2	3	1	1	25
III	18	2	3	1	1	25
IV	16	4	3	1	1	25
Tổng	70	10	12	4	4	100

3. THỰC HÀNH LÂM SÀNG

3.1. Thực hành lâm sàng: Bệnh viện Việt Tiệp, Phụ sản, Trẻ em và các bệnh viện chuyên khoa của Hải Phòng

3.2. Thực hành tại cộng đồng: Tại trạm Y tế xã Đặng Cương, các trung tâm y tế An Dương, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy...là nơi thực hành và thực hiện đề tài về bác sĩ gia đình.

4. KIỂM TRA, THI.

Kiểm tra sau mỗi đơn vị học trình: kiểm tra lý thuyết truyền thống Thi sau mỗi học phần để tích lũy chứng chỉ: Thi lý thuyết, thi lâm sàng để đánh giá khả năng thực hành và tay nghề.

Cách tính điểm:

- Kiểm tra sau mỗi ĐVHT
- Thi lý thuyết: Hệ số 1.
- Thi thực hành bệnh án: Hệ số 1.

Thiếu điểm, không đạt điểm học phần/ môn học nào thi lại học phần/môn học đó (chỉ thi lại một lần), không được bù ở các học phần khác.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

